

Số: 350/KH-UBND

Kim Phượng, ngày 28 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai và lập hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo thuộc nội dung 10 nội dung thành phần 03 Hợp phần thứ nhất Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2025 - 2030, triển khai thực hiện năm 2026 trên địa bàn xã Kim Phượng

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2026/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ cho 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng

tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Quy định về phân cấp phê duyệt, quản lý dự án và cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND xã Kim Phụng về việc phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030;

UBND xã Kim Phụng ban hành kế hoạch triển khai và lập hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo thuộc nội dung 10 nội dung thành phần 03 Hợp phần thứ nhất Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2025 - 2030, triển khai thực hiện năm 2026 trên địa bàn xã Kim Phụng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã; Hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng; hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng; Hộ dân tộc thiểu số được tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế hộ gia đình và khả năng tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật của người dân; từng bước thay đổi tư duy, phương thức sản xuất theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phát huy tính chủ động, tự lực, tự chịu trách nhiệm của người dân trong phát triển kinh tế và ổn định sinh kế lâu dài.

- Góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất đai, lao động và điều kiện sản xuất của địa phương, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện dự án phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng nội dung, định mức và trình tự, thủ tục theo quy định của các Chương trình mục tiêu

quốc gia và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy định trong việc tuyên truyền, lựa chọn đối tượng tham gia, xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án; phát huy vai trò tham gia, giám sát của người dân và cộng đồng dân cư.

- Nội dung và phương thức hỗ trợ phải phù hợp với nhu cầu, điều kiện sản xuất, khả năng đối ứng và năng lực thực hiện của các hộ tham gia; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh dàn trải, trùng lặp và bảo đảm khả năng duy trì, phát huy hiệu quả sau khi kết thúc dự án.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng xóm và các đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả dự án.

- Các hộ tham gia dự án phải thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết; sử dụng nguồn kinh phí, con giống, vật tư và các nội dung hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định; chủ động bố trí nguồn lực đối ứng, tổ chức sản xuất và duy trì mô hình, phát huy hiệu quả nguồn lực được hỗ trợ nhằm nâng cao thu nhập, ổn định đời sống và hướng tới thoát nghèo bền vững.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian triển khai: Từ tháng 10 đến hết ngày 31/12/2026.

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã Kim Phượng, tỉnh Thái Nguyên.

3. Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất giảm nghèo do cộng đồng đề xuất thuộc nội dung số 10, nội dung thành phần 03, Hợp phần thứ nhất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2025 - 2030, triển khai thực hiện năm 2026.

1.1. Thông tin dự án

Tên dự kiến “Chăn nuôi gà thả vườn, đồi trên địa bàn xã Kim Phượng năm 2026”, thuộc nội dung số 10, nội dung thành phần 03, Hợp phần thứ nhất Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Kim Phượng.

1.2. Đối tượng hỗ trợ (Thực hiện theo khoản 2 mục II Quyết định 417/QĐ-BNNMT và điểm b khoản 1 Điều 27 Thông tư 23/2026/TT-BNNMT)

Đối tượng hỗ trợ là các xóm, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn xã. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo trong thời hạn 36 tháng; hộ gia đình có thành viên là người có công với cách

mạng; hộ dân tộc thiểu số và các đối tượng khác theo quy định. Việc lựa chọn đối tượng tham gia dự án phải bảo đảm đúng điều kiện, tiêu chí, trình tự, thủ tục theo quy định; phù hợp với mục tiêu, nội dung và phạm vi của dự án.

1.3. Mức hỗ trợ (quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

a) Mức hỗ trợ tối đa đối với 01 dự án

Mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách nhà nước không quá 70% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực I, nhưng tối đa không quá 2.000 triệu đồng/01 dự án thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình.

b) Định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia dự án

Mức hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/hộ đối với hộ mới thoát nghèo trong thời hạn 36 tháng, hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng và hộ dân tộc thiểu số.

Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng hộ được xác định căn cứ vào nội dung, quy mô, nhu cầu hỗ trợ của hộ, khả năng đối ứng và tổng mức kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm không vượt quá định mức hỗ trợ tối đa theo quy định.

1.4. Phương thức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

1.5. Thành phần, số lượng hồ sơ đề xuất

** Thành phần hồ sơ (Quy định tại điều số 31 Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025):*

- Đơn đề nghị (Mẫu 01 kèm theo kế hoạch này);
- Nội dung dự án (Mẫu 02 kèm theo kế hoạch này);
- Biên bản họp dân và các tài liệu khác (nếu có).

** Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gốc (chữ ký trực tiếp), 05 bản sao.*

1.6. Điều kiện lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất của cộng đồng (quy định tại Điều 30 Nghị định 358/2025/NĐ-CP)

- Đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số.

- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án sản xuất là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật.

- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm thực hiện các dự án hoặc hoạt động phát triển sản xuất trên địa bàn.

- Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án.

2. Nơi nộp hồ sơ

Hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất của cộng đồng được gửi đến Phòng chuyên môn thuộc UBND xã Kim Phượng.

Việc nộp hồ sơ thực hiện bằng một trong các hình thức theo quy định, gồm:

- + Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích;
- + Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia..
- Địa chỉ: xóm Kim Sơn, xã Kim Phượng, tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời hạn nhận hồ sơ

- Từ ngày 28/9/2026 đến hết ngày 05/10/2026.

4. Đăng tải thông báo

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải thông báo này trên Trang thông tin điện tử của xã Kim Phượng tại địa chỉ: <https://kimphuong.thainguyen.gov.vn> để tổ cộng được biết và được niêm yết tại trụ sở UBND xã, Trụ sở trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.

- Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cho các cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã được biết để đề xuất.

Với nội dung trên, UBND xã Kim Phượng thông báo đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu biết, lập hồ sơ tham gia thực hiện Dự án. Trong quá trình lập hồ sơ nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân liên hệ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Kim Phượng để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- LĐ UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trung tâm DVTH;
- Trưởng các xóm;
- Lưu: VT. 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Long Tri Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất cộng đồng

Kính gửi:

Tên đại diện cộng đồng dân cư:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Fax:

Căn cứ thông báo kế hoạch thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất của, tôi đại diện cho nhóm cộng đồng (nêu tên thành viên của nhóm) đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô dự án:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ; mức hỗ trợ theo từng nội dung cụ thể (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ theo từng nội dung đó)

Đề nghị hỗ trợ chi tiết các năm thực hiện dự án (nếu hỗ trợ trong nhiều năm).

6. Cam kết của nhóm cộng đồng

Chúng tôi gồm (tên cụ thể của đại diện nhóm cộng đồng và các thành viên) cam kết:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

- Bảo đảm đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

7. Tài liệu kèm theo (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm).

THÀNH VIÊN THAM GIA

ĐẠI DIỆN NHÓM CỘNG ĐỒNG
(Ký, ghi họ tên)

THÀNH VIÊN THỨ NHẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN THỨ HAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm.....

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ ÁN
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỦA CỘNG ĐỒNG

Tên dự án:

I. THÔNG TIN VỀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

1. Đại diện nhóm hộ, tổ hợp tác (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).
2. Danh sách các thành viên tham gia (gồm: họ tên, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):
2. Thời gian triển khai:
3. Địa bàn thực hiện:

III. NỘI DUNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Các hoạt động của dự án:
(Mô tả chi tiết nội dung của dự án)
2. Nội dung đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

IV. NGUỒN LỰC VÀ DỰ TOÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tổng nguồn lực thực hiện dự án (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)).
2. Dự toán kinh phí thực hiện dự án chi tiết theo từng hoạt động của dự án (Kèm theo phụ lục thuyết minh chi tiết các tính toán, xác định dự toán, dự kiến nguồn vốn bố trí (ví dụ: vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay tín dụng, vốn tự có)).

V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẦU RA

Mô tả chi tiết dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án.

VI. PHƯƠNG ÁN TIÊU THỤ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

Mô tả chi tiết kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA VÀ CHẾ TÀI XỬ LÝ VI PHẠM

1. Mô tả trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; cộng đồng dân cư (chi tiết trách nhiệm từng thành viên tham gia).

2. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

VIII. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mô tả chi tiết kế hoạch tổ chức thực hiện dự án.

IX. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Mô tả chi tiết các nội dung liên quan khác (nếu có)

THÀNH VIÊN THAM GIA

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

THÀNH VIÊN THỨ NHẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN THỨ HAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THÀNH VIÊN THỨ
(Ký, ghi rõ họ tên)**